

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số:33/2022/HSST

Ngày: 18/5/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**

Ông **Đặng Công Thắng**

Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Ngô Thị Bích Phượng**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 29/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022 đối với các bị cáo:

1. NGÔ VĂN NH (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 16/02/2003 tại: Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 11, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn T (sinh năm 1977) và bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1983).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. PHAN XUÂN N1 (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 10/3/2000 tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 79, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên Spa; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Á (sinh năm 1976) và bà Phan Thị B (sinh năm 1976). Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

-Ngày 20.4.2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Ngày 26.02.2019 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2021, có mặt tại phiên tòa.

-*Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Nh:* Ông Hà Xuân B-Luật sư Văn phòng Luật sư Phước H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 365 đường V phường Đ, quận C; thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Phú S, sinh năm 1966; Trú tại: Tổ 25 phường M, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: xóm 3, thôn H, xã X, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: số 287 đường T, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (có đơn xét xử vắng mặt).

3. Chị Phan Xuân N2, sinh năm 2001; Trú tại: K356/93/07 đường D, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Tổ 31, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Số 130 đường C, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

5. Anh Phạm N, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

6. Anh Dương Huỳnh Anh N, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 24, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Hữu Huy C, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn G, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn A, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

9. Chị Lê Phùng Thị Thu T, sinh năm 1993; Chỗ ở: Tổ 19, phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng (có đơn xét xử vắng mặt).

10. Chị Đoàn Thị Kim H, sinh năm 1990; Trú tại: Số 73 đường T, tổ 14, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lúc 16 giờ 30 ngày 12.3.2021 tại ngã tư đường 2 tháng 9 và đường L, thành phố Đà Nẵng, Công an Quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang đối với Phan Xuân N1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong, kích thước khoảng (8,5x5,5)cm chứa tinh thể rắn màu trắng (1); 01 gói nilong, kích thước khoảng (8,5x5)cm, bên trong có 01 gói nilong, kích thước khoảng (7,5x4)cm chứa 06 viên nén màu xanh và 01 gói nilong, kích thước khoảng (5x3)cm chứa tinh thể rắn màu trắng (2). Mục (1) và mục (2) được niêm phong ký hiệu **A**;

- 01 điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone (chưa kiểm tra chất lượng bên trong của Phan Xuân N1);

- 01 điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone số IMEL: 353909103072232 gắn sim số 0906456157 (của Phan Xuân N2)

- 01 xe máy SH màu đen số khung RLHJF9508KY010764 số máy: JF95E-0010848 gắn BKS: 43 K1 - 510.32 (của Phan Xuân N2).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Xuân N1 thuê tại phòng 201 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- 01 gói nilong kích thước (5,5x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng chứa trong bao thuốc lá có chữ “555”;

- 10 vỏ bao nilông kích thước (8,5x5)cm chưa qua sử dụng.

Thời điểm khám xét trong phòng có: Phạm N, Nguyễn Hoàng O và Ngô Văn Nh, Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đưa về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngô Văn Nh tự thú với Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và chỉ chỗ cất giấu ma túy, thu giữ của Ngô Văn Nh:

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, Imel: 354861091745262, gắn sim số: 0899235152;

- 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Lúc 19 giờ 55 ngày 12.3.2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 203 căn hộ cho thuê tại số 616 đường Q, thành phố Đà Nẵng thu giữ bên trong quạt hút của bếp:

- 01 gói nilong, kích thước (10x15)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu **C**;

- 01 gói nilong, kích thước (7x9)cm bên trong có chứa: 06 viên nén màu cam, 02 viên nén màu xanh da trời, 03 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh lá cây, 02 viên nén màu xanh lá cây nhạt, được niêm phong ký hiệu **D**;

- 01 (một) cân tiểu ly màu xanh nhạt, trên có dòng chữ Ming Heng 689.

Lúc 20 giờ 25 phút, ngày 12.3.2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét phòng 501 căn hộ cho thuê tại số 616 đường Q, thành phố Đà Nẵng, thu giữ bên trong quạt hút của bếp:

- 01 gói nilong, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

- 01 gói nilong, kích thước (6x8)cm bên trong có chứa: 113 viên nén màu đỏ. Tất cả được bỏ vào bì giấy trắng, kích thước (24x18)cm, niêm phong ký hiệu E.

Tại Kết luận giám định số: 71/GĐ-MT ngày 24.3.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Tinh thể rắn, màu trắng ký hiệu: A1, B, C, E1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu A1: 0,888 gam; B: 0,143 gam; C: 111,895 gam; E1: 0,526 gam.

- Tinh thể rắn, màu trắng ký hiệu: A2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng tinh thể mẫu A2: 1,075 gam.

- Mẫu viên nén ký hiệu D2; D5 và E2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng viên nén mẫu D2: 1,298 gam; D5: 0,382 gam; E2: 11,511gam.

- Mẫu viên nén ký hiệu D1; D3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, ketamine; khối lượng viên nén mẫu D1: 2,802 gam; D3: 0,864 gam.

- Mẫu viên nén ký hiệu A3 và D4 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng viên nén mẫu A3: 2,747 gam; D4: 0,919 gam.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội Phan Xuân N1 quen biết với một người tên “S” (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Đến khoảng cuối tháng 2 năm 2021 để có tiền tiêu dùng cá nhân Phan Xuân N1 tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên N1 liên lạc với “S” hỏi mua nửa hộp 5 ma túy đá, “S” đồng ý bán với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) bằng với số tiền mà trước đây đi chơi với nhau “S” mượn của N1 và hẹn N1 đến đường T, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. N1 đồng ý và đến địa điểm gặp “S” nhận ma túy, sau khi có ma túy N1 mang về phòng 201 căn hộ cho thuê số 23 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng (do N1 và Nguyễn Hữu Huy C thuê) để cất giấu ma túy. Ngày 09.3.2021 một người thanh niên điện thoại cho N1 hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy đá, N1 đồng ý giao dịch ma túy tại trước căn hộ cho thuê. Lúc này N1 lấy gói ma túy đá mua của “S” chia ra làm đôi, lấy một nửa đem giao cho người mua và nhận tiền. Đến tối ngày 11.3.2021 Phan Xuân N1, Phan Xuân N2, Phạm N, Nguyễn Hoàng O, Ngô Văn Nh, Nguyễn Hữu Huy C và Dương Huỳnh Anh N đang ở cùng nhau tại phòng 201 căn hộ cho thuê. Lúc này, để tổ chức lại sinh nhật N1 rủ mọi người đến quán K số 212 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng hát karaoke và gọi riêng C ra đưa cho C 5.000.000đ (năm triệu đồng) để C liên hệ cho một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 10 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy ketamine rồi đem đến quán K để sử dụng trong sinh nhật của N1. C đồng ý và nhận tiền đi mua ma túy. Lúc đó, N1 cùng Nh đi xe của Phạm N đến quán trước lấy phòng Vip 5, C, Phạm N, O, N2 lên sau. Tại

phòng Vip 5 C lấy ma túy C mua bỏ lên bàn, N1 và C mỗi người lấy một viên ma túy thuốc lắc sử dụng, một lát sau, Nh lên phòng Vip 5, N1 lấy ma túy ketamine đổ ra đĩa sứ hơi nóng dùng thẻ nhựa tán mịn và chia thành nhiều đường kẻ, N1 sử dụng hết hai đường và để đĩa sứ chứa ma túy ketamine lên bàn cho mọi người trong phòng sử dụng. Đến khoảng 3 giờ 00 ngày 12.3.2021 N1 gọi nhân viên tính tiền. N1 trả số tiền khoảng từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng (không xác định được số tiền chính xác). Nh gom số ma túy chưa sử dụng hết bỏ vào hộp diêm và chờ N1 về lại phòng trọ. Đến phòng trọ, Nh vứt hộp diêm vào hộc bàn ngay cửa ra vào phòng, N1 thấy vậy liền lấy hộp diêm chứa ma túy bỏ vào trong túi xách của N1. Sau đó cả nhóm gồm N1, N2, O, Phạm N và Nh ngủ lại phòng trọ của N1 và C thuê, còn C và Nh đi đâu không rõ. Đến chiều ngày 12.3.2021 một người thanh niên gọi điện cho N1 hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy ketamine và 1.000.000 đồng ma túy đá. N1 đồng ý và kiểm tra lại số ma túy hiện có gồm số ma túy đã sử dụng còn lại trong đêm ngày 11.3.2021 (06 viên ma túy thuốc lắc, một ít ma túy ketamine) và một gói ma túy đá mua của “S” đã bán một nửa còn lại. Sau khi kiểm tra, N1 điện thoại lại cho người mua và thống nhất bán với số lượng gồm 06 (sáu) viên ma túy thuốc lắc, một ít ma túy ketamine với giá 3.000.000 đồng và 1.000.000 đồng ma túy đá, tổng cộng là 4.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực trước khách sạn L đường 2 tháng 9, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, N1 lấy gói ma túy đá ra chia làm hai gói: một gói bỏ chung vào số ma túy thuốc lắc và ketamine để bán cho người mua, một gói N1 bỏ vào trong gói thuốc “555” cất vào trong hộc bàn ngay cửa ra vào phòng thuê trọ. N1 nhờ N2 chở đi có việc không cho N2 biết việc N1 đi bán ma túy thì bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy như nêu trên.

Ngô Văn Nh tự thú với và khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2021 để có tiền tiêu dùng Nh đã tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy cùng Dương Huỳnh Anh N và Nguyễn Hữu Huy C, Nh là người trực tiếp đứng ra thuê phòng 203 và 501 căn hộ cho thuê, số 616 đường Q, thành phố Đà Nẵng làm nơi ở và cất giấu ma túy. Nh đã từng được Dương Hoàng Anh N giao chìa khóa phòng 203 để lên lấy ma túy và đã từng thấy Anh N lấy ma túy ra sử dụng tại phòng 501 nên biết và chỉ nơi cất giấu ma túy của Anh N tại phòng 203 và phòng 501, Nh là người đi nhận ma túy từ người bán và đi giao ma túy cho người mua của Phạm N và C nhưng không nhận tiền sau đó Nh sẽ được cho từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, Nh đã thực hiện việc mua bán trái phép ma túy 04 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 3 năm 2021 theo yêu cầu của Phạm N, Nh đi xe Grap đến Trạm thu phí T, thị xã B, Quảng Nam gọi điện cho người bán ma túy, thông báo đến nhận ma túy cho Anh N, người bán hỏi địa điểm Nh đang đứng. Sau đó, khoảng vài phút sau có một nam thanh niên đến Nh bấm cửa kính xe ô tô xuống, người này vứt 04 gói ni lông chứa tổng cộng 02 lạng (tức 200 gam) ma túy đá vào

trong xe cho Nh. Nh đem ma túy về trên đường thì C điện thoại cho Nh yêu cầu Nh đến khu vực ngã tư N, Quảng Nam giao cho một người thanh niên một lạng ma túy đá (tức 100 gam tương ứng với 02 gói ma túy Nh vừa nhận) và cho Nh số điện thoại của người này. Đến điểm hẹn Nh vứt ma túy xuống đường, điện thoại cho người mua chỉ địa điểm và chờ người này đến lấy. Sau đó, Nh đem số ma túy còn lại về đưa lại cho Anh N tại phòng 201 căn hộ cho thuê số 23 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong lần này Anh N chưa trả công cho Nh.

- Lần thứ 2: Ngày 11.3.2021, theo yêu cầu của Anh N, Nh đi xe Grab đến đường A, quận C, thành phố Đà Nẵng liên lạc gặp ba người nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Lúc đó, ba người này chỉ vào gốc cây trong kiệt có gói nilong (bên trong có 01 kilogram ma túy đá) để sẵn, Nh vào lấy và mang về gần bên xe Đà Nẵng xuống xe grab và lên xe ô tô giao ma túy cho Anh N. Sau đó, Anh N đưa cho Nh 0,5 kilogram ma túy đi giao cho một người thanh niên trên đường X, thành phố Đà Nẵng. Nh xuống xe, đi xe grab đến điểm hẹn giao cho người mua rồi đi bộ lên xe ô tô Anh N đợi gần đó rồi cùng về phòng 201 căn hộ cho thuê số 23 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong lần này Anh N chưa trả công cho Nh.

- Lần thứ 3: Khoảng 7 giờ 30 ngày 12.3.2021, Anh N đưa cho Nh một gói thuốc “555” và 01 gói nilong chứa ketamine cùng 02 viên ma túy thuốc lắc. Theo yêu cầu của Anh N, Nh đi xe grab đem toàn bộ số ma túy này đến khu vực trước khách sạn G trên đường 2 tháng 9, thành phố Đà Nẵng nhắn tin thông báo đặc điểm xe grab và vị trí đứng đợi để Anh N thông báo cho người mua đến nhận ma túy, một lúc sau có một nữ thanh niên đến gặp Nh nhận ma túy. Giao ma túy xong Nh về lại phòng 201 căn hộ cho thuê số 23 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong lần này Anh N chưa trả công cho Nh.

- Lần thứ 4: Khoảng 15 giờ 00 ngày 12.3.2021, Anh N đưa chìa khóa phòng 203 căn hộ cho thuê số 616 đường Q, thành phố Đà Nẵng cho Nh và chỉ nơi cất giấu ma túy tại quạt hút mùi yêu cầu Nh lấy một gói ma túy đá nhỏ trong số đó cho Anh N trong có một gói lớn và một gói nhỏ ma túy đá cùng một gói ma túy thuốc lắc, Nh lấy 01 gói ma túy đá nhỏ rồi khóa cửa phòng xuống đường thì thấy Anh N đợi từ trước. Nh lên xe giao ma túy cho Anh N. Sau đó, Anh N chở Nh đi ăn. Trong lúc ăn do Nh yêu cầu nên Anh N đã trả công cho Nh số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này Nh đã giao nộp khi đầu thú với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ lời khai của Ngô Văn Nh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp Phòng 203 và 501 thu giữ tang vật như nêu trên.

Quá trình điều tra Ngô Văn Nh, Phan Xuân N1 đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội.

Với nội dung trên: Tại Bản Cáo trạng số: 31 /CT-VKS-P1 ngày 25/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Văn Nh về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251BLHS; Truy tố bị cáo Phan Xuân N1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Văn Nhphạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và Phan Xuân N1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

+Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn Nh 20 năm tù. Phạt bổ sung Nh số tiền 20.000.000 đồng.

+Căn cứ điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Xuân N1 từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung N1 số tiền 20.000.000 đồng

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Xuân N1 từ 07 đến 08 năm tù .

Tổng hợp hình phạt, xử phạt Phan Xuân N1 từ 15 đến 17 năm tù.

+ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

* Tịch thu và tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số 71/GĐ-MT ngày 24.3.2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng.

- Mẫu hoàn trả sau giám định số 09/GĐ-ĐV ngày 05.4.2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng.

- 10 vỏ gói nilong kích thước (8,5x5)cm chưa qua sử dụng.

- Sim số 0899235152.

- 01 cân tiểu ly.

*Tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone (của Phan Xuân N1) và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, Imel: 354861091745262 (của Ngô Văn Nh).

- Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu của Ngô Văn Nh.

* Tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án: Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng)thu của Ngô Văn Nh.

*Tuyên trả lại cho Phan Xuân N2:

- 01 điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone số IMEL: 353909103072232 gắn sim số 0906456157.

(Các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2022).

Luật sư Hà Xuân B người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Nh có quan điểm như sau: Thống nhất về tội danh và các điểm, khoản, điều như phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình, bị cáo nuôi 02 con nhỏ, tuổi đời còn trẻ, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể.

Bị cáo Ngô Văn Nh thừa nhận hành vi phạm tội, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Phan Xuân N1 biết hành vi là sai trái, do tuổi trẻ, nuôi 02 con nhỏ, xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để sớm về nuôi 02 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của Luật sư, tranh luận tại phiên tòa, cùng với vật chứng, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Đối với Phan Xuân N1: Vào tối ngày 11/3/2021 Phan Xuân N1 đã khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 5 quán k số 212 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, mua ma túy “xào” ketamine để Phan Xuân N2, Phạm N, Nguyễn Hoàng O, Nguyễn Hữu Huy C và Dương Huỳnh Anh N sử dụng.

Lúc 16 giờ 30 phút, ngày 12/3/2021 tại ngã tư đường 2 tháng 9 và đường L, thành phố Đà Nẵng, Công an Quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phan Xuân N1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khám xét nơi ở của N1 thu giữ tổng khối lượng ma túy là **4,853** gam ma túy, trong đó (1,031 gam ma túy loại Methamphetamine; 1,075 gam ma túy loại Ketamine và 2,747 gam ma túy loại MDMA). Qua điều tra xác định: Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội Phan Xuân N1 quen biết với một người tên “S” (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Đến

khoảng cuối tháng 2 năm 2021, Phan Xuân N1 mua của “S” nửa hộp năm ma túy đá, với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 09/3/2021, N1 bán 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy đá cho một thanh niên tại trước căn hộ cho thuê.

Đối với Ngô Văn Nhữ từ đầu tháng 3/2021 là người trực tiếp 04 lần thực hiện việc đi nhận ma túy và giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của Dương Huỳnh Anh N và Nguyễn Hữu Huy C. Nh biết rõ vị trí cất giấu ma túy của Anh N, C tại phòng 203 và 501 căn hộ cho thuê số 616 đường Q thành phố Đà Nẵng. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy cùng Anh N và C, Nh đã hưởng lợi được 2.000.000đ (hai triệu đồng). Đồng thời, rạng sáng ngày 12/3/2021 tại phòng Vip 5 quán K số 212 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, Nh đã gom số ma túy còn lại chưa sử dụng hết bỏ vào hộp diêm cất để N1 bán lại kiếm lời. Vì vậy, Ngô Văn Nh phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy Anh N, C cất giữ và số ma túy đã gom lại cất cho N1, mà cơ quan điều tra đã thu giữ với tổng khối lượng **134,019** gam ma túy, trong đó (125,612 gam ma túy loại Methamphetamine; 1,075 gam ma túy loại Ketamine; 3,666 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine và 3,666 gam ma túy loại MDMA).

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ngô Văn Nh đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS và bị cáo Phan Xuân N1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, của các bị cáo thì thấy:* Xét tổng thể, đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy và biết pháp luật nghiêm khắc trừng trị đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì lợi nhuận trước mắt các bị cáo đã bất chấp, nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và trí lực của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, làm gia tăng nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nên phải xử lý thật nghiêm khắc.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và về mức hình phạt:*

Bị cáo Phan Xuân N1 đã có 02 tiền án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, bị cáo không lo tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục đi vào con đường phạm 02 tội. Lần phạm tội này của bị cáo N1 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo Ngô Văn Nh là người trực tiếp 04 lần thực hiện việc đi nhận ma túy và giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của Dương Huỳnh Anh N và Nguyễn Hữu

Huy C, nên bị cáo Nh phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay có 02 con còn nhỏ, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nh tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về mức hình phạt: Đối với các bị cáo, HĐXX thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, cần phải có mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...* ”, HĐXX thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với mỗi bị cáo 20.000.000 đồng là phù hợp.

[6] *Về thu lợi bất chính:*

Trong thời gian tham gia mua bán ma túy, bị cáo Nh hưởng lợi 2.000.000 đồng từ việc đi giao ma túy cho Anh N và C. Đây là số tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản: 3949.0.1054137.00000 ngày 16/5/2022, hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ:

+ Mẫu hoàn trả sau giám định số 71/GĐ-MT ngày 24.3.2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Mẫu hoàn trả sau giám định số 09/GĐ-ĐV ngày 05.4.2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng.

+ 10 vỏ gói nilong kích thước (8,5x5)cm chưa qua sử dụng.

+ Sim số 0899235152.

+ 01 cân tiểu ly.

Xét thấy các vật chứng trên là mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với: 01 điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone (của Phan Xuân N1) và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, Imel: 354861091745262 (của Ngô Văn Nh). Các bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

-Đối với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của Ngô Văn Nh, trong đó có 2.000.000 đồng do Nh thu lợi bất chính mà có, nên tịch thu sung

công quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng còn lại, không liên quan đến phạm tội, lẽ ra tuyên trả lại cho Nh, nhưng xét thấy cần tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone số IMEL: 353909103072232 gắn sim có ký hiệu 8401-1803-3313-8171 OT thu của Phan Xuân N2, không liên quan đến vụ án, nên cần tuyên trả lại cho Phan Xuân N2.

-Đối với xe mô tô SH màu đen số khung RLHJF9508KY010764 số máy: JF95E-0010848 gắn BKS: 43 K1-510.32 thu giữ của Phan Xuân N2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xác định không liên quan trong vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị B, nên HĐXX không đề cập đến.

** Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Phan Xuân N2, Phạm N và Nguyễn Hoàng O là những người tham gia sử dụng ma túy cùng Phan Xuân N1 vào ngày 11.3.2021 đến rạng sáng ngày 12.3.2021 tại phòng vip 5 quán K số 212 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nhưng chỉ đóng vai trò là người thụ hưởng được N1 mời đi dự tiệc sinh nhật không có sự thống nhất trước về ý thức, không thực hiện một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng này không biết việc Phan Xuân N1 và Ngô Văn Nh mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập trách nhiệm hình sự của các đối tượng trong vụ án này, nên HĐXX không đề cập đến.

Vào thời điểm mời làm việc qua thử test ma túy xác định Phan Xuân N2; Phạm N; Nguyễn Hoàng O có kết quả dương tính với ma túy tổng hợp. Bản thân các đối tượng thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đối với các đối tượng, nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với Nguyễn Hữu Huy C và Dương Huỳnh Anh N đã bỏ trốn khỏi địa phương từ ngày 12.3.2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã ra thông báo truy tìm số 73/CSĐT-MT ngày 30.3.2021 nhưng đến nay vẫn chưa tìm được để làm việc với C và Anh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đà Nẵng không đủ cơ sở xử lý đối tượng trong vụ án này sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với nam thanh niên tên “S” người bán ma túy cho N1. Người thanh niên đặt mua ma túy của N1. Người thanh niên giao ma túy cho Nh tại Trạm thu phí T, thị xã B, Quảng Nam. Ba nam thanh niên giao ma túy cho Nh tại đường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nam thanh niên nhận ma túy do Nh giao tại khu vực ngã tư N, Quảng Nam. Nam thanh niên nhận ma túy do Nh giao trên đường X, thành phố Đà Nẵng và nữ thanh niên nhận ma túy do Nh giao tại khu vực trước khách sạn T trên đường 2

tháng 9, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng nêu trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đà Nẵng không đủ cơ sở xử lý đối tượng trong vụ án này, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Nh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Phan Xuân N1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn Nh 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/3/2021.

Phạt tiền bị cáo Ngô Văn Nh 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Xuân N1 09 (chín) năm tù.

Phạt tiền bị cáo Phan Xuân N1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Xuân N1 08 (tám) năm tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Xuân N1 phải chấp hành chung cho cả tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/3/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

4.1. Tịch thu và tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định số 71/GĐ-MT ngày 24.3.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng { (gồm 05 bì giấy niên phong đựng mẫu (A1,A2,A3,B,C,D1,D2,D3,D4,E1,E2)) }.

- Mẫu hoàn trả sau giám định số 09/GĐ-ĐV ngày 05.4.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng.

- 10 (mười) vỏ gói nilong kích thước (8,5x5)cm chưa qua sử dụng.

- 01 (một) sim ký hiệu: 0899235152.

- 01 (một) cân tiểu ly.

4.2. Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone (chưa kiểm tra chất lượng) của Phan Xuân N1 (điện thoại bị hỏng lớp keo quanh do phòng pin).

- 01(một) điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone, Imel: 354861091745262 của Ngô Văn Nh.

- Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu của Ngô Văn Nh.

4.3. Tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án: Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) thu của Ngô Văn Nh.

4.4. Tuyên trả lại cho Phan Xuân N2:

- 01 điện thoại di động màu trắng, có dòng chữ Iphone số IMEL: 353909103072232 gắn sim có ký hiệu 8401-1803-3313-8171 OT

Các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản: 3949.0.1054137.00000 ngày 16/5/2022.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ngô Văn Nh, Phan Xuân N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thúy Năng

